

Báo cáo cập nhật doanh nghiệp

CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (RAL)

08/05/2018

BSC

Khuyến nghị

MUA

Trần Thị Hồng Tươi

tuoith@bsc.com.vn

Giá mục tiêu 174,500

Giá đóng cửa 122,000

Upside 43%

Trần Thành Hưng (PTKT)

hungtt@bsc.com.vn

Giá mục tiêu N/A

Giá cut loss N/A

Dữ liệu thị trường

Số lượng cp (tr cp) 11.5

Vốn hóa (tỷ đ) 1,403

Giá cao nhất 52 tuần 153,500

KLGD TB 10 phiên (ng cp) 126

Sở hữu nước ngoài 4.55%

Cơ cấu cổ đông (%)

Công đoàn RAL 42.96%

Lê Thị Kim Yến 15.13%

Lê Đình Hưng 9.2%

Quỹ đầu tư CK VN 5.85%

Indochina Capital VN Holdings 3.97%

Diễn biến giá (1 năm)



Tổng quan về công ty

RAL là doanh nghiệp đầu ngành hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bóng đèn chiếu sáng và phích nước tại Việt Nam.

Các báo cáo khác: [Link](#), [Link](#), [Link](#), [Link](#), [Link](#)

Định giá

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** cổ phiếu RAL với giá mục tiêu là 174,500 đồng/cp, upside 43% theo phương pháp P/E. Hiện cổ phiếu RAL được giao dịch tại mức giá 122,000 đồng/cp, tương đương, P/E trailing là 7.86x, thấp hơn nhiều so với các công ty cùng ngành và VNindex.

Dự báo KQKD

BSC dự báo DTT và LNST của RAL năm 2018 đạt lần lượt là 3,470 tỷ đồng (+ 6.1% yoy) và 225 tỷ đồng (+5.13% yoy). EPS đạt 14,694 đồng, sau khi trừ 25% quỹ khen thưởng phúc lợi.

Cập nhật doanh nghiệp

- DTT đạt 909 tỷ đồng, tăng 3% yoy, LNST quý 1/2018 đạt 49 tỷ đồng, (+2% yoy)
- Năm 2018, công ty đặt mục tiêu doanh thu thuần đạt 3,270 tỷ đồng, tương đương năm 2017, LNTT đạt 206 tỷ đồng (- 24% yoy). Từ năm 2011-2017, RAL luôn vượt kế hoạch đề ra, doanh thu cao hơn từ 4-20% và LNTT cao hơn từ 37-110% kế hoạch.
- Biên lợi nhuận tiếp tục cải thiện. Biên LN thuần từ hoạt động kinh doanh tăng từ 7.55% năm 2016 lên 8.17% trong quý 1/2018. Quý 1 thường là thời điểm ghi nhận biên lợi nhuận thấp nhất trong năm, sau đó, biên lợi nhuận tăng dần.
- Tiêu thụ đèn LED là động lực tăng trưởng chính của RAL. Doanh thu LED kế hoạch tăng 82% đạt 2,330 tỷ đồng. Dây chuyền sản xuất compact sẽ dừng hoạt động vào tháng 7/2018.
- Đẩy mạnh bán hàng, tăng độ phủ với sự hỗ trợ từ Samsung.
- Giá trị tài sản là khu đất trụ sở ở Hạ Đình (57,000 m2) không được hạch toán vào bảng cân đối kế toán.
- Cổ tức năm 2017 là 50% bằng tiền mặt, trong đó, 25% thanh toán trong tháng 9/2018 và 25% còn lại dự kiến vào tháng 4/2019. Cổ tức 2018 dự kiến 50% bằng tiền.

Catalyst

- KQKD tiếp tục tăng trưởng.

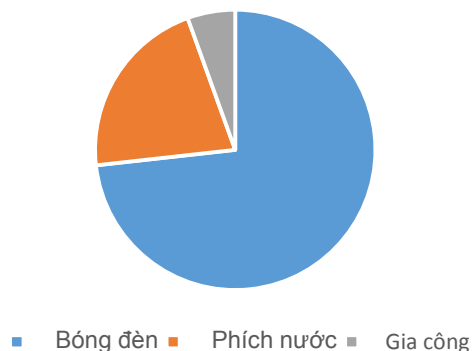
Rủi ro Đầu tư

- Cạnh tranh cao, đặc biệt cạnh tranh với các DN Trung Quốc ảnh hưởng tiêu cực đến tiêu thụ sản phẩm của RAL.
- Chi phí bán hàng, khuyến mại lớn và tiếp tục tăng
- Giá trị khoản phải thu cao

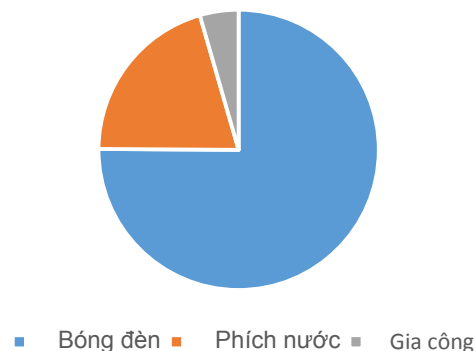
Cập nhật doanh nghiệp

KQKD quý 1/2018. Doanh thu thuần đạt 909 tỷ đồng, tăng 3% yoy. Doanh thu tăng trưởng chậm do (1) doanh thu CFL giảm 50% yoy còn 165 tỷ đồng; (2) giá bán LED giảm 10% yoy. Biên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tiếp tục được cải thiện tăng từ mức 7.68% trong quý 1/2017 lên mức 8.17% trong quý 1/2018. Tuy nhiên, do lỗ hơn 2 tỷ đồng hoạt động kinh doanh khác, LNST đạt 49 tỷ đồng, (+2% yoy).

Cơ cấu doanh thu thuần 2017



Cơ cấu LNG 2017



Nguồn: RAL

Kế hoạch kinh doanh 2018. Công ty đặt mục tiêu doanh thu thuần đạt 3,270 tỷ đồng, tương đương năm 2017, trong đó, xuất khẩu đạt 410 tỷ đồng, LNNT đạt 206 tỷ đồng (- 24% yoy). Từ năm 2011-2017, RAL luôn vượt kế hoạch đề ra, doanh thu cao hơn từ 4-20% và LNNT cao hơn từ 37-110% kế hoạch.

Thực hiện	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
DT	1,748	2,054	2,293	2,600	2,659	2,939	3,270
% KH	12%	8%	11%	10%	4%	20%	7%
LNNT	80	100	116	89	126	189	271
% KH	60%	54%	66%	37%	58%	110%	60%

Nguồn: RAL, BSC research

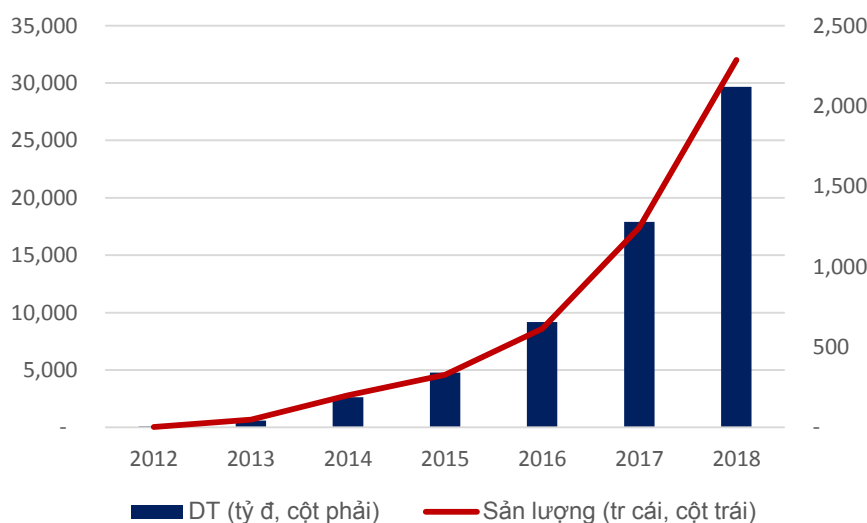
Biên lợi nhuận tiếp tục cải thiện. Biên lợi nhuận gộp tăng từ 20.54% năm 2016 lên 27.44% trong năm 2017 và đạt 26.53% trong quý 1/2018. Biên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng từ 7.55% năm 2016 lên 9.08% trong năm 2017 và đạt 8.17% trong quý 1/2018. Tương tự các năm trước, quý 1 thường là thời điểm ghi nhận biên lợi nhuận thấp nhất trong năm, sau đó, biên lợi nhuận tăng dần. Như chúng tôi đã đề cập trong [báo cáo phân tích RAL](#), tăng năng suất lao động tiếp tục cải thiện biên lợi nhuận của công ty. Năng suất lao động trung bình tăng 21% lên 1.5 tỷ đồng/nhân viên trong khi đó, lương nhân viên tăng 7.5% trong năm 2017. Công ty đặt mục tiêu năng suất lao động tăng trên 10%, trong khi đó thu nhập bình quân người lao động tăng trên 5%, qua đó tiếp tục cải thiện biên lợi nhuận. Điều này thực sự đáng khích lệ khi doanh nghiệp cùng ngành là DQC hầu như không thể tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong 3 năm gần đây. Biên lợi nhuận hiện tại của RAL đã vượt trên DQC (biên LNG là 23.87% và biên LN thuần từ kinh doanh là 7.1% trong năm 2017).

	Biên lợi nhuận của ral từ 2013- quý 1/2018						
	2013	2014	2015	2016	2017	Q1/2017	Q1/2018
DTT	2,293	2,600	2,659	2,939	3,270	879	909
LNG	19.61%	21.23%	18.11%	20.54%	27.44%	20.92%	26.53%
Biên LN thuần từ HĐKD	5.45%	5.30%	6.08%	7.55%	9.08%	7.68%	8.17%

Nguồn: RAL, BSC research

Tiêu thụ đèn LED là động lực tăng trưởng chính của RAL. Sản lượng tiêu thụ đèn LED tăng trung bình 178% từ năm 2011-2017. Năm 2017, tổng sản lượng tiêu thụ đèn LED của công ty đạt 17.39 triệu sản phẩm, tăng 103% yoy. Tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình đạt 158%/năm, và tăng 95% trong năm 2017, đạt 1,279 tỷ đồng. Năm 2018, công ty nâng công suất xưởng LED từ 18 triệu sản phẩm lên tới 40 triệu sản phẩm và đặt kế hoạch doanh thu tiêu thụ LED đạt 2,330 tỷ đồng, tăng 82% yoy.

Doanh thu và sản lượng tiêu thụ đèn LED từ 2012-2017 của RAL



Nguồn: RAL, BSC research

Dây chuyền sản xuất compact sẽ dừng hoạt động vào tháng 7/2018. Doanh thu tiêu thụ đèn truyền thống liên tục sụt giảm, từ chỗ chiếm đến 70% doanh thu của công ty, năm 2017 đèn truyền thống chỉ còn đóng góp 35% tổng doanh thu và dự kiến còn 15% vào năm 2018. Công ty đang thu hẹp nhanh chóng dây chuyền sản xuất đèn truyền thống và tiến đến dừng hoạt động.

Cạnh tranh cao. Năm 2017, RAL cạnh tranh với hơn 3,478 công ty nhập khẩu hơn 260 triệu sản phẩm LED chính ngạch. Cạnh tranh cao, đặc biệt là cạnh tranh với các sản phẩm Trung Quốc, giá thành rẻ. Bên cạnh đó, nhiều công ty của Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc cũng đầu tư dây chuyền sản xuất tại Việt Nam. Trong đó, có Seoul Semiconductor, nhiều năm liền thuộc top 10 đại gia LED thế giới cũng mở nhà máy tại Hà Nam. Do vậy, giá bán các sản phẩm liên tục giảm và vẫn tiếp tục giảm 10% yoy trong quý 1/2018. Công ty đẩy mạnh marketing, bán hàng, tăng độ phủ nhằm đối phó với cạnh tranh cao.

Năm 2018, tăng độ phủ sản phẩm. Bên cạnh mục tiêu tăng công suất, chất lượng sản phẩm, trọng tâm của năm 2018 của RAL là tăng độ phủ sản phẩm. Việc này, có thể sẽ nhận được hỗ trợ từ đối tác Samsung. Năm 2017, chi phí bán hàng của công ty tăng vọt 76% yoy lên 500 tỷ

đồng, chiếm 15.32% tổng doanh thu. Chúng tôi cho rằng, chi phí bán hàng của RAL sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Giá trị tài sản lớn. Trụ sở của RAL nằm trên khu đất rộng 57,000 m2 tại phố Hạ Đình, ngay gần khu “Cao-Xà-Lá” (hiện đang được Vingroup đầu tư tổ hợp siêu đô thị lớn với quy mô 11ha) và gần công ty giày Thượng Đình. Công ty đã nhận được Sổ đỏ chứng nhận quyền sử dụng đất và có quyền tự do chuyển đổi mục đích khu đất. Giá trị khu đất hiện không được hạch toán như một tài sản của RAL. Bên cạnh đó, công ty còn sở hữu 6 chi nhánh phân phối tại các tỉnh với giá đất tính theo khung giá đất của tỉnh. Chúng tôi cho rằng, nếu chuyển nhượng khu đất, RAL có thể thu được lãi. Việc định giá của chúng tôi chỉ tính đến hoạt động lõi của doanh nghiệp.

Dự báo KQKD. Chúng tôi dự báo DTT và LNST của RAL năm 2018 đạt lần lượt là 3,470 tỷ đồng (+ 6.1% yoy) và 225 tỷ đồng (+5.13% yoy). EPS đạt 14,694 tỷ đồng, sau khi trừ 25% quỹ khen thưởng phúc lợi. Một số giả định:

- Sản lượng tiêu thụ đèn LED đạt 32 triệu bóng (+84% yoy), doanh thu LED đạt 2,118 tỷ đồng (+66% yoy)
- Doanh thu tiêu thụ đèn truyền thống đạt 441 tỷ đồng (-61% yoy)
- Doanh thu phích nước tăng 5% yoy đạt 180 tỷ đồng.
- Biên LNG đạt 27.45%, tương đương năm 2017. Biên LN thuần đạt 9.46% nhờ tăng năng suất lao động.

Định giá.

Chúng tôi sử dụng phương pháp P/E để định giá doanh nghiệp. Chọn các doanh nghiệp sản xuất đèn LED làm tham chiếu.

- Hệ số P/E được chọn là 11.88x, chiết khấu 60% do rủi ro quốc gia và quy mô của RAL còn khiêm tốn so với nhiều doanh nghiệp so sánh.
- EPS 2018 sau khi trừ quỹ khen thưởng phúc lợi là 14,694 đồng/cp
- **Giá hợp lý của cổ phiếu là 174,545 đồng/cp, upside 43%**

Công ty	Quốc gia	DTT 12 tháng (tỷ đồng)	Biên LN hoạt động	Biên LNG	ROA LF	ROE LF	P/E	P/B
OSRAM LIGHT AG	VN	109,619	6.72	34.29	4.93	8.36	24.19	2.27
ACUITY BRANDS INC	TQ	80,074	10.58	40.25	11.87	19.83	14.87	2.79
WOOREE LIGHTING CO LTD	TQ	30,088	(1.67)	1.97	(0.70)	(6.92)	N/A	0.47
OPPLE LIGHTING CO LTD-A	TQ	23,265	10.18	40.19	11.87	20.13	42.74	7.99
ZHEJIANG YANKON GROUP CO L-A	TQ	18,097	7.29	21.00	6.04	10.66	16.04	1.67
NVC LIGHTING HOLDINGS LTD	HK	13,678	11.75	28.82	6.03	10.57	7.07	0.72
IWASAKI ELECTRIC CO LTD	HQ	11,760	1.77	29.81	(0.24)	(0.64)	N/A	0.51
KUMHO ELECTRIC CO LTD	HQ	6,811	(5.44)	8.73	(4.24)	(19.06)	N/A	0.79
BEACON LIGHTING GROUP LTD	Nhật Bản	4,013	13.71	65.48	15.06	27.55	16.87	4.38
OCEAN'S KING LIGHTING SCIE-A	AU	3,624	23.06	71.77	7.70	8.95	31.28	2.69
SHENZHEN MINKAVE TECHNOLOG-A	Thai Lan	2,288	29.10	51.61	13.31	23.22	41.26	12.14
LIGHTING AND EQUIPMENT PCL	Đức	1,711	5.48	30.85	2.20	5.36	22.72	1.10
RAL	VN	3,300	10.94	28.20	8.12	29.67	6.53	2.11
DQC	VN	1,085	7.16	24.31	6.83	9.57	9.50	0.94
Trung vị			7.29	30.85	6.04	9.57	19.80	1.67

Nguồn: Bloomberg, BSC research

Phân tích tài chính

Đơn vị tỷ đồng	2015	2016	2017	Q1/2018	2018F
Doanh thu thuần	2,659	2,939	3,270	909	3,470
LN gộp	482	604	897	241	952
DT tài chính	28	18	19	4	15
CP tài chính	(65)	(51)	(48)	(14)	(56)
Lãi vay	(47)	(44)	(47)	(13)	(56)
LN từ LD, LK	-	-	-	-	-
CP bán hàng	(219)	(285)	(501)	(141)	(514)
CP QLDN	(102)	(97)	(99)	(26)	(110)
Lãi/lỗ HĐKD	125	189	268	64	287
TN nhập khác (ròng)	1	0	3	(2)	(2)
LN trước thuế	126	189	271	62	285
LN Cty mẹ	94	147	214	49	225
EPS	6,735	10,747	15,439		14,694

DTT tăng 11% yoy trong năm 2017 nhờ doanh số LED tăng 95% yoy, trong khi đó đèn truyền thống giảm 18% yoy.

LNG tăng đến 49% yoy và LN thuần từ hoạt động kinh doanh tăng đến 42% yoy nhờ biên lợi nhuận liên tục cải thiện như trình bày ở trên

Chi phí bán hàng tăng 76% lên 501 tỷ đồng chủ yếu do tăng 121% chi phí khuyến mại, tiêu thụ sản phẩm lên tới 335 tỷ đồng. Chi phí này thậm chí lớn hơn LNTT của RAL.

TS ngắn hạn	1,795	1,871	2,179	2,139	2,298
Tiền và TĐ Tiền	402	478	514	407	558
Đầu tư ngắn hạn	186	246	260		250
Phải thu ngắn hạn	203	302	668	789	708
Tồn kho	1,002	842	723	660	767
TS ngắn hạn khác	0	2	13	17	14
TS dài hạn	192	226	202	218	241
Phải thu dài hạn	1	1	1	1	1
TSCĐ	169	222	200	215	233
Giá trị ròng tài sản đầu tư	-	-	-	-	-
Tài sản dở dang	0	0	0		0
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	21	2	2	2	7
Tổng TS	1,986	2,097	2,381	2,357	2,539
Nợ phải trả	1,446	1,481	1,698	1,569	1,779
Nợ ngắn hạn	1,445	1,480	1,698	1,568	1,778
Vay ngắn hạn	1,154	1,091	1,204	1,178	1,346
Nợ dài hạn	1	1	1	1	1
Vay dài hạn	1	1	1	1	1
Vốn chủ sở hữu	540	616	739	788	760
Vốn góp	115	115	115	115	115
LN chưa phân phối	77	124	191	240	203
Tổng nguồn vốn	1,986	2,097	2,437	2,357	2,538

Tiền và tương đương tiền lớn và đang tăng, chiếm 33% tổng tài sản của công ty, đảm bảo khả năng thanh khoản cho RAL.

Phải thu ngắn hạn tăng mạnh 121%, chủ yếu do tăng phải thu của Gia Lộc Phát (180 tỷ đồng) và đối tác Cuba (79 tỷ đồng) và đối tác khác (170 tỷ đồng).

Hàng tồn kho tăng chủ yếu do công ty tăng nguyên vật liệu, trong khi đó, thành phẩm tồn kho giảm. So với các năm trước, số ngày tồn kho của RAL đang giảm, công ty quản lý

Giá trị tài sản cố định thấp, nhiều tài sản được khấu hao nhanh và đã khấu hao gần hết. Chi phí khấu hao hàng năm thấp, khoảng 55 tỷ đồng.

Giá trị khu đất trụ sở ở Hạ Đình không được hạch toán vào nguyên giá tài sản cố định.

Công ty chủ yếu vay nợ ngắn hạn, tài trợ vốn lưu động. Trong nhiều năm liền, RAL không tăng vốn điều lệ

% yoy DTT	2%	11%	11%	3.39%	6.10%
Biên ln gộp	18.1%	20.5%	27.4%	26.5%	27.45%
Lãi vay/ DTT	1.8%	1.5%	1.4%	1.4%	-1.61%
CP bán hàng / DTT	8.2%	9.7%	15.3%	15.5%	-14.83%
CP QLDN/DTT	3.8%	3.3%	3.0%	2.8%	-3.16%
Biên ln thuần	3.5%	5.0%	6.5%	5.4%	8.27%

Biên lợi nhuận không ngừng cải thiện nhờ (1) tăng năng suất lao động trên 10% trong khi đó chi phí lương nhân viên chỉ tăng 7.5%, (2) các sản phẩm dán nhãn Samsung mang lại biên lợi nhuận cao hơn

Phân tích tài chính

	2014	2015	2016	2017	Q1/2018
1. Khả năng thanh toán					
Hsố TT ngắn hạn	1.17	1.24	1.26	1.32	1.36
Hsố TT nhanh	0.47	0.55	0.69	0.89	0.76
2. Cơ cấu vốn					
TSNH/ TTS	0.91	0.90	0.89	0.92	0.91
TSDH/ TTS	0.09	0.10	0.11	0.08	0.09
Hsố Nợ/ TTS	0.78	0.73	0.71	0.70	0.67
Hsố Nợ/ VCSH	3.53	2.68	2.40	2.30	1.99
Nợ ngắn hạn / TTS	0.78	0.73	0.71	0.70	0.67
Nợ DH / TTS	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
3. Năng lực hoạt động					
Vquay hàng tồn kho	1.9	1.9	2.5	3.0	3.3
Vquay phải thu	19.2	18.8	15.8	8.4	7.7
Vquay phải trả	24.1	15.9	18.0	15.6	20
Số ngày HTK	185.2	185.2	142.1	118.7	111.3
Số ngày phải thu	18.8	19.1	22.7	42.8	47.4
Số ngày phải trả	15.0	22.6	20.0	23.0	18
CCC	200.5	201.6	162.5	159.3	142
4. Khả năng sinh lời					
LNST/DTT (%)	2.5%	3.5%	5.0%	6.5%	5.4%
LNST/VCSH (%)	13.0%	17.4%	23.9%	29.0%	29.6%
LNST/TTS	2.9%	4.7%	7.0%	8.8%	9.4%
LN từ HĐKD/DTT	3.8%	4.7%	6.4%	8.2%	7.0%
5. Mô hình DuPont (5 nhân tố)					
TTS/VCSH	4.53	3.68	3.40	3.30	3.06
DT/TTS	1.14	1.34	1.40	1.34	1.45
EBIT/DT	0.06	0.07	0.08	0.10	0.10
EBT/EBIT	0.57	0.73	0.81	0.85	0.85
lãi ròng/LNTT	0.74	0.74	0.78	0.79	0.79
6. Định giá					
PE	6.54	7.26	8.39	8.43	7.86
PB	0.85	1.04	1.68	2.03	1.84
EPS	5,708	6,735	10,747	15,439	15,525
BVPS	43,856	46,977	53,561	64,244	68,508
7. Tăng trưởng (%yoy)					
TTS	29%	-13%	6%	16%	
Nợ	40%	-19%	2%	15%	
DTT	13%	2%	11%	11%	
LN gộp	23%	-13%	25%	49%	
LNST	-23%	43%	57%	46%	

Hệ số thanh toán tốt nhờ tiền và tương đương tiền lớn

Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng tài sản. Các tài sản dài hạn đã được khấu hao gần hết.
Công ty chủ yếu vay nợ ngắn hạn

Vòng quay khoản phải thu đang chậm lại do chính sách tín dụng mở rộng cho khách hàng.
Vòng quay hàng tồn kho giảm.

ROE cải thiện nhờ biên lợi nhuận tăng.

LNG và LNST tăng mạnh hơn nhiều so với doanh thu thuần nhờ tăng năng suất lao động.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về Vĩ mô, ngành và doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: BSCV <GO>

